

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 17/2018/DSST

Ngày: 20/6/2018

V/v tranh chấp dân sự đòi lại tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN-TP.CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Trãi

2.Bà Lê Thị Tân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Phổ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Thạch Văn D**; trú tại số 34/7, khu vực A, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H; trú tại 67/2C đường H, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2018), có mặt.

-Bị đơn: Bà **Võ Thị Út T**, trú tại số 1/48, khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thạch Văn D điều trình bày: Trước đây bà Võ Thị Út T có nhiều lần hỏi mượn tiền của ông D để kinh doanh xây cất nhà, tổng số tiền vay mượn là 850.000.000đồng. Sau đó bà T đã trả cho ông D được một phần số tiền 500.000.000đồng, hiện tại bà còn nợ ông D số tiền 350.000.000đồng. Ngày 28/11/2017, bà T có viết biên nhận nợ và cam kết trả nợ cho ông trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ký nhận nợ. Sau

một tháng, ông D đã nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ như đã cam kết, nhưng bà T cố tình dây dưa không trả.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Út T trả cho ông số tiền 350.000.000đồng và lãi suất chậm trả đến khi thanh toán xong số nợ (tính từ ngày 29/12/2017).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2018 - bị đơn bà Võ Thị Út T trình bày: Vào khoảng năm 2017, bà có vay vốn làm ăn với ông Thạch Văn D, do vay mượn nhiều lần nên bà không nhớ rõ tổng số tiền là bao nhiêu. Khi vay mượn hai bên đều có làm giấy tay, sau đó bà có trả cho ông D một phần, hiện nay bà chỉ còn thiếu ông D 250.000.000đồng tiền vốn và 100.000.000đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền là: 350.000.000đồng.

Bà thừa nhận hiện nay bà còn thiếu ông D 350.000.000đồng bao gồm cả tiền vốn và tiền lãi (250.000.000đồng tiền vốn và 100.000.000đồng tiền lãi) chứ không phải tiền vốn như ông D trình bày. Nay bà đồng ý trả cho ông D số tiền 350.000.000đồng, không đồng ý trả lãi chậm thanh toán theo yêu cầu của ông D. Về thời gian và phương thức thanh toán, bà yêu cầu được trả 40.000.000đồng/ năm cho đến khi trả hết số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà T đều vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207, Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

-Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 350.000.000đồng một lần không yêu cầu tính lãi.

-Bị đơn đồng ý trả cho ông D số tiền 350.000.000đồng và xin được trả dần mỗi năm 70.000.000đồng cho đến khi tất nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và đương sự tham gia phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch Văn D, buộc bị đơn bà Võ Thị Út T có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 350.000.000đồng đã mượn theo yêu cầu là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã được thẩm tra thấy rằng, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”. Quan hệ tranh chấp này được Luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]*Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Xét yêu cầu của ông Thạch Văn D đòi bà Võ Thị Út T trả 350.000.000đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/5/2018 và tại phiên tòa bị đơn bà T thừa nhận có vay mượn nhiều lần của ông D, hiện còn nợ số tiền nói trên và không phản đối số tiền còn nợ của ông D. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc bà T đã vay mượn và còn nợ của ông D 350.000.000đồng là có thật. Tuy nhiên, bà T cho rằng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần mỗi năm 70.000.000đồng cho đến khi tất nợ. Xét thấy, yêu cầu của bà T không được phía ông D chấp nhận, nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, việc ông D đòi lại số tiền mà bà T đã nhận còn nợ là có căn cứ, nên yêu cầu khởi kiện của ông D là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi lại số tiền cho mượn, không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với đánh giá phân tích trên, cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]*Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

-Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 164; Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch Văn D.

Buộc bị đơn bà Võ Thị Út T phải hoàn trả cho ông Thạch Văn D số tiền 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 17.500.000 đồng án phí.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 8.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001706 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

3/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS- Q.Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Hùng